

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST

Ngày: 05/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ;

2. Bà Phạm Thị Kim Lan.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lâm Mai S, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn D, sinh năm 1961 và bà Mai Kim H, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/03/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/07/2021 cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

Ông Võ Thanh Đ, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Mai Kim H, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Bùi Thị Mỹ N, sinh năm 1982;

- Ông Võ Thanh S1, sinh năm 1979;

Cùng nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Ông Châu Hữu T1, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Ông Bùi Trần L, sinh năm 1985;

- Bà Dương Thị Thúy H1, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Mỹ D1, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/09/2020, bị cáo Lâm Mai S đến nhà của Võ Thanh Đ tại nhà số khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để uống rượu cùng Đ và bạn của Đ. Sau đó, bị cáo S đến quán ốc gần Vòng xoay Đông Tây thuộc phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tiếp tục uống rượu cùng Nguyễn Thị Diễm C. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo S quay lại nhà Đ tiếp tục uống rượu. Trong lúc nhậu, Đ có chửi bị cáo S “ngu, ở đây không nhậu mà đi tùm lum” và dùng tay đánh vào mặt của bị cáo S thì được anh Võ Thanh S1 can ngăn, bị cáo S bỏ đi sau đó quay lại hỏi Đ “anh làm gì đánh em?”. Đ không nói gì mà tiếp tục dùng tay đánh vào mặt của bị cáo S. Bị cáo S tiếp tục được anh S1 can ngăn nên đi về nhà, đi được một đoạn, bị cáo S dùng đèn pin điện thoại soi đường thì phát hiện một con dao cán bằng nhựa dài khoảng 05cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn dài 07cm liền nhặt lấy và quay lại nhà Đ tìm Đ. Khi thấy bị cáo S cầm dao đến, Đ thách thức bị cáo S đâm mình và dùng ghế nhựa xông vào đánh bị cáo S thì bị bị cáo S cầm dao bằng tay phải đâm trúng vào vùng bụng Đ gây thương tích nặng phải đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu và điều trị.

Vật chứng thu giữ:

- 01 lưỡi dao dài 07cm, một đầu nhọn, đầu còn lại rộng 1,2cm, bằng kim loại, màu trắng, không có cán dao (do Bùi Thị Mỹ N giao nộp).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 282-1120/TgT ngày 24/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng thượng vị có một vết thương dài khoảng 15 mm.

+ Vết thương thấu bụng, thủng phúc mạc khoảng 02cm đang chảy máu, thủng gan trái, xuyên thấu từ trước ra sau chảy máu tự cầm, thủng mặt trước dạ dày khoảng 01cm, có máu tụ xung quanh.

+ Phẫu thuật: mở bụng đường giữa bên – dưới rốn.

+ Khâu lỗ thủng dạ dày, khâu thành bụng.

+ Hiện:

Vết thương lành sẹo, kích thước: 03cmx0,1cm.

Vết mổ đường giữa trên – dưới rốn kích thước: 17cmx0,5cm.

Hai vết dẫn lưu kích thước: 01cmx0,3cm và 01cmx0,3cm.

Không đau bụng, ăn uống, sinh hoạt bình thường.

- Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Võ Thanh Đ là 37%.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao dài 07cm, một đầu nhọn, đầu còn lại rộng 1,2cm, bằng kim loại, màu trắng, không có cán dao (được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên Lâm Mai S, Phạm Văn M, Bùi Văn H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre), do đây là công cụ phạm tội.

+ Ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong cho bị hại Đ số tiền 25.000.000 đồng, hiện bị hại Đ không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo S khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 14/09/2020, bị cáo đến nhà của anh Đ uống rượu, rồi đến quán ốc gần Vòng xoay Đông Tây tiếp tục uống rượu cùng Nguyễn Thị Diễm C, sau đó quay lại nhà anh Đ tiếp tục uống rượu. Trong lúc nhậu, anh Đ có chửi và dùng tay đánh vào mặt của bị cáo nhưng bị cáo được can ngăn. Bị cáo về nhà, trên đường đi thì phát hiện một con dao nên liền nhặt lấy và quay lại nhà anh Đ tìm anh Đ. Khi thấy bị cáo cầm dao đến, anh Đ thách thức bị cáo đâm và dùng ghế nhựa xông vào đánh bị cáo nên bị cáo đã cầm dao đâm trúng vào vùng bụng gây thương tích nặng cho anh Đoàn. Bị cáo không khiêu nạt gì đối với hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Võ Thanh Đ trình bày: Sự việc xảy ra như bị cáo S trình bày là đúng, ông nhận thấy ông cũng có một phần lỗi trong vụ án này. Phần bồi thường 02 bên đã thỏa thuận và ông đã nhận tiền xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt, ông xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Kim H trình bày: Bà là mẹ của bị cáo S. Bị cáo có tác động bà bồi thường thiệt hại cho anh Đ, bà đã bồi thường xong số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này.

Người làm chứng Bùi Thị Mỹ T trình bày: Bà không chứng kiến trực tiếp sự việc xảy ra, bà chỉ nghe bị cáo S và những người chứng kiến thuật lại sự việc. Nội dung bà nghe thuật lại đúng như lời bị cáo đã khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người làm chứng, bị cáo S không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, kết quả định giá, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu và bức tức vì bị đánh nên vào khoảng 23 giờ ngày 14/09/2020, tại nhà thuộc khu phố C, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo S đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng bụng của bị hại Đ gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 37%.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và khả

năng lao động của bị hại hiện tại và về sau này. Hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo S có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội về tội “Cướp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo S được hưởng là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao dài 07cm, một đầu nhọn, đầu còn lại rộng 1,2cm, bằng kim loại, màu trắng, không có cán dao (được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên Lâm Mai S, Phạm Văn M, Bùi Văn H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre), do đây là công cụ phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong cho bị hại Đ số tiền 25.000.000 đồng, hiện bị hại Đ không yêu cầu gì thêm.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo S phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Mai S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Mai S 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/07/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao dài 07cm, một đầu nhọn, đầu còn lại rộng 1,2cm, bằng kim loại, màu trắng, không có cán dao (được niêm phong trong phong bì

có chữ ký ghi tên Lâm Mai S, Phạm Văn M, Bùi Văn H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang giữ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị cáo Lâm Mai S đã bồi thường xong cho bị hại Võ Thanh Đ số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, hiện bị hại Võ Thanh Đ không yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lâm Mai S phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PK, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình